

Bản án số: 893/2023/HC-PT
Ngày 28 tháng 9 năm 2023
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 530/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2424/2023/QĐPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1960 - Vắng mặt;

1.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944 - Vắng mặt;

1.3. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1956 - Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

1.4. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1950 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

1.5. Ông Nguyễn Văn T¹, sinh năm 1963 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 119, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện hợp pháp của các ông, bà: Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1957; Địa chỉ thường trú: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số 740, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020 và văn bản ủy quyền ngày 19/5/2021) - Có mặt;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Nhật Đ¹ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (Văn bản ủy quyền số 04/GUQ ngày 03/3/2022) – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Kim Hồng P, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 80, Quốc lộ 80, khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn H¹ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Khánh (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 27/9/2023) - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

3.2. Ông Lê Tiến D¹, sinh năm 1957 - Có mặt;

3.3. Anh Lê Tiến T², sinh năm 1984 - Vắng mặt;

3.4. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1989 - Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 740, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

3.5. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 791, Tổ 7, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của các anh: Lê Tiến T², Lê Minh Đ, Nguyễn Duy C: Ông Lê Tiến D¹, sinh năm 1957; Địa chỉ thường trú: Khóm Phú Mỹ, thị

trần Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số 740, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2020) - Có mặt;

3.6. Chị Nguyễn Thị Xuân T³, sinh năm 1972 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên lạc: Tổ 02, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

4. *Người kháng cáo:* Ông Lê Tiến D¹ là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Ngày 14/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định số 41*) thu hồi của bà diện tích 304 m², đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4, tọa lạc xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp do bà đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 680144, số vào sổ 02665 QSDĐ/B3, cấp ngày 08/8/1995 và giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý. Lý do: Cấp sai đối tượng.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ của bà (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1032*) và đến ngày 07/12/2020, ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 652*).

Nguồn gốc đất là của gia đình cụ Nguyễn Văn T⁴ sử dụng từ năm 1986 và cụ T⁴ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/7/1994, thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.019 m². Ngày 18/4/1995, cụ T⁴ chuyển nhượng cho bà một phần diện tích của thửa đất số 09 nêu trên và bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/8/1995, diện tích là 619 m². Sau đó, bà tặng cho con là Lê Tiến T² diện tích 315 m², đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/2005. Đến ngày 28/8/2006, anh T² chuyển nhượng lại cho cụ Dương Thị S và cụ S cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi tặng cho anh T² thì phần của bà còn lại diện tích là 304 m².

Ủy ban nhân dân huyện cho rằng phần diện tích này của Ủy ban nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý sử dụng, nhưng theo sổ

bộ địa chính thì đất của Ủy ban nhân dân xã An Khánh là thửa đất số 10, còn đất của bà là thửa số 09. Bà đã quản lý, sử dụng đất từ năm 1995 đến ngày 19/5/2001 bà san lấp cát thì bà Trần Thị S¹ tranh chấp và Tòa án các cấp huyện, tỉnh, tối cao đều bác đơn của bà S¹; Từ năm 2003 đến năm 2012, Huyện ủy, Tỉnh ủy có nhiều văn bản xác định thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4 là của bà và khi tiếp xúc với bà S¹, đều không chấp thuận trả đất cho bà S¹. Nếu Ủy ban cho rằng đất này của Ủy ban nhân dân xã An Khánh, thì phải được giải quyết tranh chấp dân sự theo Điều 202, 203 Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Bản án số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để ra quyết định thu hồi đất của bà, nhưng Bản án này không có nội dung thu hồi đất của bà để giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh, đồng thời, bà đã có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án trên. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định gồm: Quyết định số 41, Quyết định số 1032 và Quyết định số 652.

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện gồm các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 724*) về việc thu hồi đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Dương Thị S (Chết ngày 16/3/2010 – BL 41); Đến ngày 26/10/2018, ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là *Quyết định số 818*) điều chỉnh Quyết định số 724.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 261*) thu hồi quyền sử dụng đất, diện tích 315 m² đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 2392, tờ bản đồ số 4, của cụ Dương Thị S (đã chết) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lý do: Cấp đất không đúng đối tượng.

Nguồn gốc đất là của gia đình cụ Nguyễn Văn T⁴ sử dụng năm 1986, đến năm 1995 chuyển nhượng cho bà H; Năm 2005 bà H tặng cho anh T² 315 m², anh T² chuyển nhượng lại cho cụ Dương Thị S và cụ S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/8/2006, thửa đất số 2392, diện tích 315 m².

Gia đình cụ T⁴ sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định của Luật Đất đai năm 1993. Việc cụ T⁴ chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà H, bà H tặng cho anh T² và anh T² chuyển quyền sử dụng đất cho cụ S đều được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận và đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên nay cho rằng cấp sai đối tượng là không đúng. Vì vậy, các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn

T¹ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định, gồm: Quyết định số 724, Quyết định số 818 và Quyết định số 261.

Tại các Văn bản ý kiến số 473/UBND-NC ngày 21/02/2020, số 927/UBND-NC ngày 27/3/2020, số 1186/UBND-NC ngày 15/4/2020, số 1569/UBND-NC ngày 13/5/2020, số 3073/UBND-NC ngày 08/9/2020, văn bản ngày 25/12/2020 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trình bày:

* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H về phần diện tích 304 m²:

Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên: “...*Chấp nhận việc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thu hồi diện tích 304 m² đất vườn thuộc một phần thửa số 09, tờ bản đồ số 04, tọa lạc xã An Khánh. Giao lại cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật. Để Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xem xét ban hành Quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304 m² đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định...*”.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 41 là trên cơ sở thực hiện theo Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

Về nguồn gốc thửa đất bị thu hồi: Theo ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thể hiện tại trang 4 và trang 5 của Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06/7/2018, Ủy ban nhân dân Huyện đối thoại thống nhất với bà Nguyễn Thị Cẩm H về phần cây trồng, vật kiến trúc và cát san lấp với tổng số tiền là 174.807.588 đồng. Riêng phần nhà cho thuê để cho Tòa án giải quyết.

* Đối với yêu cầu khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ về phần diện tích 315 m²:

Sau khi ban hành Quyết định số 724, Quyết định số 818 và Quyết định số 261 thu hồi đất do cụ Dương Thị S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, Ủy ban nhân dân Huyện đã giao các quyết định cho gia đình cụ S theo đúng quy định, đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục, đã bồi thường cho hộ cụ S và hiện nay Ủy ban nhân dân xã An Khánh đã quản lý, sử dụng phần diện tích 315 m² thu hồi của cụ S.

Nguồn gốc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.019 m² đất 2L của địa chủ Manh. Năm 1950, Cách mạng cấp cho cố Đoàn Văn Bàn, diện tích 6.000 m². Năm 1957, cố Bàn chuyển nhượng lại cho cố Nguyễn Văn Phát (ông ngoại của bà S¹). Năm 1959, cố Phát giao đất lại cho cụ Trần Văn Khai (cha của bà S¹) canh tác diện tích khoảng 6.000 m². Khoảng năm 1962, cụ Khai chết, cụ Nguyễn Thị Ba (mẹ của bà S¹) có chồng khác tên Châu Văn On, cụ Ba và cụ On tiếp tục canh tác đến năm 1978, gia đình bà S¹ bán cho ông Chính 3.000 m², còn lại 3.000 m² cụ On giao lại cho bà Trần Thị Trước (chị bà S¹) canh tác, nhưng không có điều kiện canh tác nên bà Trước giao lại cho cụ Phạm Văn Thìn (Tám Bụng), là cha chồng bà S¹ canh tác. Khoảng năm 1983, Ủy ban nhân dân xã An Khánh vận động đưa đất vào Tập đoàn sản xuất, sau đó xét khoán lại theo định suất lao động. Thời gian này vận động bốn hộ dân giao đất cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng công trình công ích của xã (sân bóng đá), diện tích khoảng 13.000 m², trong đó có hộ cụ Phạm Văn Thìn, đồng thời đổi đất khác cho các hộ canh tác, hộ cụ Thìn được xét cấp 5.000 m² đất khác ở Kênh 19 (gốc đất của Tư Dũng), cụ Thìn canh tác được vài năm thì chuyển nhượng đất lại cho người khác. Riêng diện tích 3.000 m² của cụ Thìn, Ủy ban nhân dân xã làm sân bóng đá (khoảng 2.000 m²) không hết diện tích, còn lại khoảng 1.000 m² cụ Thìn canh tác lúa 01 vụ. Năm 1986, Tập đoàn số 34 buộc cụ Thìn giao diện tích 1.000 m² trên để làm kho chứa lúa của Tập đoàn, nhưng thực tế Ủy ban nhân dân xã giao cho ông Nguyễn Văn Thành (Bảy Tuấn) là Kế toán của Tập đoàn, canh tác lúa 01 vụ, người trực tiếp canh tác là ông Triều (con ông Thành), còn cụ Nguyễn Văn T⁴ (cha ông Thành) không có canh tác.

Năm 1993, khi Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Quyết định số 201-QĐ-ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất và Thông tư số 302-TT/ĐKTK ngày 28/10/1989 thì ông Nguyễn Văn Thành kê khai đăng ký diện tích 547 m² mà ông canh tác, nhưng không được chấp thuận, lý do là đất công do Xã quản lý để quy hoạch làm bến xe. Cũng trong thời gian này, ông Lê Tiến D¹ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Khánh chỉ đạo cho ông Nguyễn Văn Năm (Ba Ké) là Trưởng Ban sản xuất xã và ông Lê Minh Chánh là cán bộ địa chính xã vận động ông Nguyễn Văn Thành giao lại 547 m² đất để xã làm bến xe và trả thành quả lao động cho ông Thành 547.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi ông Thành giao đất thì ông Lê Tiến D¹ chỉ đạo cho ông Lê Minh Chánh lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T⁴, diện tích 1.019 m² (bao gồm phần đất đã làm đường ĐT 854 và nương lộ). Cụ T⁴ không trực tiếp canh tác đất, đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý, nên không đủ điều kiện

được cấp, nhưng ông Chánh đã lập không hồ sơ để thông qua Hội đồng cấp giấy chứng nhận, do ông Lê Tiến D¹ làm Chủ tịch Hội đồng xét cấp và ngày 08/7/1994, cụ T⁴ được cấp diện tích 1.019 m² (đất 2L), thửa số 09, tờ bản đồ số 04, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01880/QSDĐ/B₃, số bìa C992967. Ủy ban nhân dân xã không thông báo cho cụ T⁴ nhận Giấy theo luật định, mà ông Lê Minh Chánh mạo chữ ký của ông Thành ký vào sổ nhận giấy chứng nhận của cụ T⁴, giao cho ông Lê Tiến D¹ làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Cẩm H (vợ ông Lê Tiến D¹). Bà H chỉ có ký tên vào đơn xin chuyển quyền sử dụng đất và nộp tiền, còn lại toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 547 m²/1.019 m² từ cụ T⁴ sang bà H là do ông D¹ chỉ đạo cho ông Chánh và ông Đoàn Hữu Tiên, cán bộ tư pháp xã lập không, đến ngày 08/8/1995 thì bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 619 m², nhưng đến ngày 15/7/1997 bà H mới kê khai nộp thuế trước bạ với diện tích 547 m². Bà H bỏ đất trống không sử dụng, cho đến năm 2001 san lấp cát thì bà S¹ tranh chấp. Năm 2005, bà H lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh T², diện tích 315 m²/619 m², còn lại 304 m² cho chị Nguyễn Thị Xuân T³ thuê làm nhà ở. Năm 2006, anh T² chuyển quyền sử dụng 315 m² lại cho cụ S, nhưng bà H vẫn là người quản lý đất.

Sau quá trình xác minh đơn khiếu nại của bà S¹, Thanh tra Huyện có Báo cáo số 48/BC-TTr ngày 02/8/2001, kết luận việc Hội đồng tư vấn xã An Khánh xét duyệt cấp đất cho cụ T⁴ là chưa đúng quy định, kiến nghị Ủy ban nhân dân Huyện bác đơn khiếu nại của bà S¹ (bác tư cách khiếu nại của bà S¹ vì bà S¹ không trực tiếp canh tác), thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, giao diện tích 619 m² cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng và trả tiền cát san lấp cho bà H. Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 23/10/2001 bác đơn khiếu nại của bà S¹, nhưng đến ngày 28/12/2001, Ủy ban nhân dân Huyện ra Quyết định số 932/2001/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 23/10/2001 và chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân giải quyết. Bản án dân sự sơ thẩm số 41/DSST ngày 24/12/2002 của Tòa án nhân dân Huyện bác yêu cầu của bà S¹ đòi 619 m² mà bà H đang sử dụng; Bản án dân sự phúc thẩm số 132/DSPT ngày 16/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bác kháng cáo của bà S¹, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 990/CV-DS ngày 22/3/2004 trả lời không có cơ sở chấp nhận khiếu nại của bà S¹. Ủy ban nhân dân Huyện có Công văn số 1754/UBND-NC ngày 15/9/2011 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải thích Bản án dân sự phúc thẩm số 132/DSPT ngày 16/4/2003. Thanh tra Huyện có Báo cáo số 98/BC-TTr xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ T⁴, diện tích 1.019 m² đất công do Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý năm 1984 là sai đối tượng, nên Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ T⁴,

diện tích 1.019 m²; đồng thời ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 149) thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H đứng tên, diện tích 619 m² đã nhận chuyển nhượng của cụ T⁴, giao diện tích trên cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng và có trách nhiệm trả tiền cát san lấp cho bà H.

Bà H khởi kiện đối với Quyết định số 149, Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST của Tòa án nhân dân Huyện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Bà H kháng cáo, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì Ủy ban nhân dân Huyện và bà H đối thoại theo Biên bản số 17/BB-UBND ngày 06/7/2018, xác định số tiền bồi thường tài sản trên đất tạm tính là 174.807.588 đồng, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 818 điều chỉnh Quyết định số 724. Tòa án nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 01/2018/QĐST-HC ngày 16/11/2018 đình chỉ giải quyết vụ án. Lý do: Người khởi kiện có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành không đồng ý yêu cầu khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹.

Tại Văn bản ý kiến số 276/UBND ngày 18/5/2020 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã An Khánh và người đại diện trình bày:

Sau khi nhận Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân Huyện thì Ủy ban nhân dân xã có cắm mốc các vị trí giáp ranh các hộ lân cận và quản lý, nhưng bà H không đồng ý và tiếp tục có đơn khiếu nại, nên thời gian này Ủy ban nhân dân xã chỉ quản lý về mặt Nhà nước, mà chưa lập quy hoạch chi tiết đưa vào khai thác.

Ủy ban nhân dân xã có Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 14/12/2016, nên Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 phê duyệt chi tiết khu hành chính xã An Khánh, tổng diện tích quy hoạch là 9.274,20 m², bao gồm khu đất công Ủy ban nhân dân xã quản lý và phần đất bà H đang khiếu kiện. Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 phê duyệt quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu hành chính xã An Khánh, với tổng diện tích quy hoạch là 8.488,77 m².

Hiện nay khu đất đang khiếu kiện đã được Ủy ban nhân dân xã quản lý, đó là khu đất trống, không có cây trồng, vật kiến trúc... chỉ có duy nhất 01 căn nhà tạm bằng gỗ tạp, sàn trụ đá, nền ván gỗ tạp với diện tích 6m x 8m = 48 m² do bà H cho bà Nguyễn Hồng T³ thuê bán giày dép và dụng cụ học sinh từ năm 2010 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Xuân T³ trình bày: Ngày 18/11/1998, chị thuê của bà H, anh T² diện tích 3,5 m x 5 m thuộc một phần thửa đất số 09, với giá thuê 01 chỉ vàng 24K/năm, để cất nhà mua bán. Sau khi anh T² chuyển quyền sử dụng đất cho cụ S thì chị tiếp tục thuê đất nói rộng ra là 7,5 m x 11 m và có xây 01 căn nhà cấp 4 để ở đến nay. Chị không có ý kiến đối với việc kiện này, nhưng nếu Ủy ban nhân dân Huyện buộc chị di dời thì chị yêu cầu Ủy ban nhân dân Huyện bồi thường, hoặc khởi kiện vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tiến T² trình bày: Năm 2005, mẹ của anh chuyển nhượng cho anh một phần đất và anh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00257 ngày 29/9/2005, thửa số 2392, diện tích 315 m². Đến khoảng tháng 8/2006, do cần tiền đi học nên anh đã chuyển nhượng lại cho bà ngoại anh là cụ Dương Thị S và cụ S cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00520 ngày 28/8/2006, thửa đất số 2392, diện tích 315 m² đất CLN. Anh không có ý kiến gì trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy C trình bày: Thửa đất số 2393, diện tích 315 m² là của bà nội của anh (Dương Thị S), anh không có công sức đóng góp gì. Bà nội chết thì các cô, chú của anh thừa hưởng và khởi kiện, còn anh không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các điều: 30, 32, 157, 158, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Các điều: 22, 30, 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2007 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc hủy các Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành “về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp”; Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Cẩm H ngụ xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Cẩm H ngụ xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Nguyễn Thị Bé T, ông Nguyễn Văn T¹ về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành về việc thu hồi đất do bà Dương Thị S đứng tên; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thu hồi đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dương Thị S; Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2022, ông Lê Tiến D¹ là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện gồm các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Lê Tiến D¹ kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định số: 41, 1032, 652, 261, 724 và 818, vì bà H và cụ S không phải là người được cấp đất, mà là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Pháp luật đất đai quy định người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã được Ủy ban cho chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép cho thuê đất thì có quyền sử dụng đất hợp pháp, nên các quyết định bị khởi kiện nêu trên đều không đúng.

Ông Trần Văn H¹ không đồng ý kháng cáo của ông D¹. Hiện tại đất này đã được phê duyệt sử dụng làm khu hành chính của Ủy ban nhân dân xã An Khánh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đề nghị xem xét đất đã cấp cho cụ Nguyễn Văn T⁴ là đất công, quá trình chấp thuận cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ cụ T⁴ cho bà H, từ bà H cho anh T², từ anh T² cho cụ S đều có sai phạm và các cán bộ có liên quan đã bị kỷ luật. Ủy ban nhân dân chấp thuận cấp đất cho cụ T⁴ là sai đối tượng, còn bà H và cụ S là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất đã cấp sai đối tượng cho cụ T⁴, nên việc thu hồi đất của bà H và cụ S là do cấp sai đối tượng. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên là để thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp là bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, không đồng ý kháng cáo của ông D¹.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại các văn bản ủy quyền của các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ có nội dung ủy quyền cho ông Lê Tiến D¹ đến khi có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, đơn kháng cáo của ông Lê Tiến D¹ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, những người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp của họ tham gia phiên tòa, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt, chỉ Nguyễn Thị Xuân T³ vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành vắng mặt họ.

[2] Về quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 08/7/1994, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho cụ Nguyễn Văn T⁴ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01880 QSDĐ/B₃, thửa đất số 09, diện tích 1.019 m², tờ bản đồ số 4 tọa lạc xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11/5/1995, cụ T⁴ có đơn xin chuyển giao quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Cẩm H, diện tích 547 m² nằm trong diện tích 1.019 m², thửa đất số 09 và bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02665 QSDĐ/B₃

ngày 08/8/1995, diện tích 619 m², thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4, theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 08/8/1995.

Ngày 20/7/2003, bà H có đơn xin chuyển mục đích sử dụng từ đất ruộng thành đất vườn, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định số 388/2003/QĐ.UB ngày 08/8/2003 chấp thuận cho chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 19/12/2004, bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn xin xây dựng trên thửa đất số 9, tờ bản đồ số 4 ấp An Hưng, xã An Khánh, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có Công văn số 159/UB-NC ngày 16/3/2005 với nội dung: “*Thừa nhận việc ông Nguyễn Văn T⁴ chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Cẩm H đối với thửa đất trên là đúng quy định của pháp luật*” (bút lục số 35).

Ngày 12/7/2005, bà H chuyển nhượng (mẹ cho con) cho anh Lê Tiến T² diện tích 315 m² nằm trong diện tích 619 m² và anh T² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00257 ngày 29/9/2005, thửa đất số 2392, diện tích 315 m², đất CLN.

Ngày 22/6/2006, anh T² chuyển nhượng cho cụ Dương Thị S và hộ cụ S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00520 ngày 28/8/2006, thửa đất số 2392, diện tích 315 m².

[3] Về quá trình ban hành các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và khởi kiện của các đương sự:

Ngày 22/02/2012, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định số 148/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01880 QSDĐ/B₃ ngày 08/7/1994 của cụ Nguyễn Văn T⁴;

[3.1] Đối với thửa đất số 2392, diện tích 315 m² do cụ Dương Thị S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 20/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ cụ S; thu hồi 315 m² đất CLN thuộc thửa đất số 2329, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng theo quy định. Lý do: Thửa 2392 thuộc một phần thửa 09 trước đó bà H xác lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất không đúng quy định pháp luật đất đai, đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012.

Ngày 26/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012, hủy bỏ nội dung: “*Thu hồi 315 m² đất vườn thuộc thửa đất số 2392, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng theo quy định*”.

Ngày 10/4/2019, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 261/QĐ-UBND, thu hồi 315 m² đất CLN, thửa đất số 2392 do cụ S (đã

chết) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý theo đúng quy định của Luật Đất đai. Lý do thu hồi: Do cấp không đúng đối tượng.

Ngày 05/12/2019, các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã thụ lý vụ án số 08/2020/TLST-HC ngày 25/02/2020.

[3.2] Đối với diện tích 304 m² thuộc một phần thửa đất số 09, do bà Nguyễn Thị Cẩm H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 22/02/2012, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định số 149/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 08/8/1995, với nội dung: Xóa tên bà H số thứ tự 117 trong danh sách kèm theo Quyết định số 151/8.8.1995; Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02665 QSDĐ/B₃ ngày 08/8/1995 của bà H và thu hồi 304 m² đất vườn thuộc thửa đất số 09, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng theo quy định. Lý do: cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H không đúng quy định pháp luật đất đai.

Bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Ngày 12/10/2017, bà H kháng cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 điều chỉnh một phần Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012, hủy bỏ nội dung: “Thu hồi 304 m² đất vườn thuộc thửa đất số 09, giao lại cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng theo quy định”.

Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã quyết định:

“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tiến D¹, anh Lê Tiến T², anh Lê Minh Đ¹ yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, về việc thu hồi diện tích đất là 304 m² của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Chấp nhận việc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 điều chỉnh một phần Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, về việc thu hồi 304 m² đất vườn thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp

An Khánh. Giao lại cho UBND xã An Khánh quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật. Để UBND huyện Châu Thành xem xét ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304 m² đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định”.

Ngày 12/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà H và ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà H, tổng cộng 174.807.589 đồng (gồm: bồi thường vật kiến trúc 13.831.789 đồng; hỗ trợ cát san lấp 160.505.800 đồng; bồi thường cây trồng 470.000 đồng).

Ngày 14/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, có nội dung thu hồi 304 m² đất CLN thuộc một phần thửa đất số 09 do bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý theo đúng quy định của Luật Đất đai. Lý do thu hồi: Do cấp sai đối tượng.

Ngày 15/11/2019, bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã thụ lý vụ án số 43/2019/TLST-HC ngày 17/12/2019.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 01/2022/QĐST-HC ngày 10/5/2022, nhập vụ án thụ lý số 08/2020/TLHC-ST ngày 25/02/2020 vào vụ án thụ lý số 43/2019/TLHC-ST ngày 17/12/2019.

[4] Tuy Thửa đất số 2392, diện tích 315 m² do hộ cụ Dương Thị S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thửa đất số 09, diện tích 304 m² do bà Nguyễn Thị Cẩm H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đều có nguồn gốc nằm trong diện tích 619 m² là đất công từ năm 1983, nhưng đến năm 1995 bà H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng của người đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994 (cụ T⁴). Cũng tại diện tích 619 m² đất này đang tồn tại Bản án dân sự phúc thẩm số 132/DSPT ngày 16/4/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đang có hiệu lực pháp luật (Công văn số 990 CV/DS ngày 22/3/2004 của Tòa Dân sự - Tòa án nhân dân tối cao trả lời không kháng nghị bản án này). Trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 điều chỉnh một phần Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 08/8/1995 có nội dung thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02665 QSDĐ/B₃ ngày 08/8/1995 cấp cho bà H và thu hồi 304 m² đất vườn thuộc Thửa đất số 09, giao cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh quản lý, sử dụng và tại Bản

án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (bản án đang có hiệu lực pháp luật) đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thu hồi diện tích đất là 304 m² của bà H. Mặt khác, vào năm 2005 Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đều có văn bản xác định việc chuyển nhượng quyền sử dụng 619 m² đất từ cụ T⁴ cho bà H là đúng quy định của pháp luật. Mãi cho đến ngày 10/01/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành vẫn còn thừa nhận diện tích đất trên là của bà H và thống nhất chủ trương cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh mua lại đất của bà Nguyễn Thị Cẩm H để xây dựng trụ sở Công an xã.

[5] Các quyết định hành chính bị khởi kiện, gồm: Quyết định số 41, Quyết định số 1032, Quyết định số 652, Quyết định số 724, Quyết định số 818 và Quyết định số 261 đều được ban hành khi Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật.

Pháp luật quy định về thu hồi đất chỉ được thực hiện trong các trường hợp quy định tại các điều: 61, 62, 64, 65; Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Quyết định số 41 thu hồi 304 m² đất của bà H và Quyết định số 261 thu hồi 315 m² đất của cụ S đều nêu lý do thu hồi đất là: Cấp đất không đúng đối tượng.

Người được cấp đất sai đối tượng là cụ Nguyễn Văn T⁴, còn bà Nguyễn Thị Cẩm H và cụ Dương Thị S không được Ủy ban nhân dân giao đất hay cấp đất, diện tích đất cụ S và bà H có được là do nhận chuyển nhượng của người đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các đương sự cũng đều được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho họ, nên cụ S và bà H không thuộc trường hợp bị thu hồi đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 (*thu hồi đất do giao đất không đúng đối tượng*) và cũng không thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại các điều: 61, 62, 64, 65 Luật Đất đai năm 2013; việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ cụ S và bà H cũng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Mặt khác, theo quy định của Luật tổ tụng hành chính thì Tòa án chỉ có thẩm quyền buộc cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, luật không quy định Tòa án có thẩm quyền buộc Ủy ban nhân dân thu hồi đất hoặc thu hồi diện tích đất cụ thể, nên Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cho rằng thu hồi đất theo quyết định của Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày

12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp cũng là không có căn cứ pháp luật.

[6] Từ các phân tích trên, có căn cứ để xác định việc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 41 thu hồi 304 m² đất của bà H, Quyết định số 261 thu hồi 315 m² đất của hộ cụ S đều không thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và do vậy, các quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 1032, Quyết định số 652, Quyết định số 724 và Quyết định số 818 cũng đều không có cơ sở. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm, nên không chấp nhận.

[7] Căn cứ Điều 348 và Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7.1] Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

[7.2] Do được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của các ông, bà: Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H, hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp “về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp”;

- Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹, hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi đất do bà Dương Thị S đứng tên;

- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng của bà Dương Thị S;

- Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

- Các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

3. Các ông, bà: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Văn T¹ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Vương Minh Tâm

Phạm Văn Công

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công